**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ**

Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 2/12 - 29/12/2024

 **I. MỤC TIÊU**

- Trẻ biết họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Biết được mối quan hệ giữa trẻ và các thành viên trong gia đình trẻ

- Trẻ biết được nhu cầu của gia đình cần những gì. Phân biệt đồ dùng đồ và công dụng của đồ dùng trong gia đình.

- Biết nói lễ phép với người lớn: chào, có ạ, vâng ạ…

- Trẻ nghe đọc, hát theo cô các bài thơ, bài hát, bài đồng dao, ca dao trong chủ đề

**1. Phát triển thể chất:**

**\*Phát triển vận động**

- Biết đi, chạy nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.

- **Mục tiêu 4:** Trẻ bắt chước một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay – ngồi cúi về phía trước- nằm giơ cao chân.

- **Mục tiêu 5:** Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước- sang ngang

- Trẻ biết phối hợp tay chân cơ thể trong khi Bước lên xuống bậc thang, Bò trườn đến vật chuẩn.

- Phản xạ theo hiệu lệnh của cô.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- **Mục tiêu 18:** Biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

- Tập cởi quần áo khi bị ướt, bẩn.

- Thích nghi với chế độ ăn các loại thức ăn khác nhau

- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt. Biết làm một số việc đơn giản trong tự phục vụ (tự xúc ăn, đi vệ sinh…).

- Nhận biết một số vận dụng và nơi nguy hiểm khi đuợc nhắc nhở.

**2. Phát triển nhận thức :**

- **Mục tiêu 29:** Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi

- Công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Biết được mối quan hệ giữa trẻ và các thành viên trong gia đình trẻ

- Trẻ biết được nhu cầu của gia đình cần những gì.

- Trẻ biết một số tên gọi đồ dùng trong gia đình. Phân biệt đồ dùng và công dụng của đồ dùng trong gia đình.

- Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh, tháo, lắp, vặn, mở, ráp.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- **Mục tiêu 39:** Nhắc được một số từ đơn: Bà, ba, mẹ,….

- **Mục tiêu 40:** Trẻ hiểu được câu hỏi: Đâu ? ( Mẹ đâu?, bà đâu? ….)

- Biết gọi tên ba, mẹ và người thân....Một số đồ dùng gia đình.

- Biết nói lễ phép, chào, có ạ, vâng ạ…

- Biết đọc thơ, kể chuyện cùng cô giáo.

- Thích xem tranh ảnh và trò chuyện về gia đình

**4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ:**

- **Mục tiêu 52:** Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buốn, sợ hãi của mình với người xung quanh

- Hứng thú với các hoạt động : xếp hình, xâu vòng, nặn, tô, vẽ…..

- Thích hát và vận động đơn giản theo bài hát.

- Thích đến lớp chơi cạnh bạn.

- Biết làm theo một số yêu cầu của cô.

**II.Nội dung giáo dục**

**1. Phát triển thể chất:**

**\* PTVĐ:**

- Trẻ biết đi, chạy nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.

-Trẻ biết vận động đôi bàn tay, chân khỏe mạnh.

- Biết làm các động tác xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khấy, vò xé.

- Trẻ giữ được thăng bằng và biết phối hợp tay chân cơ thể khi: Tập một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay – ngồi cúi về phía trước- nằm giơ cao chân; Tập một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước- sang ngang; Bước lên xuống bậc thang; Bò trườn đến vật chuẩn.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

- Chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh

- Tập gọi khi có nhu cầu đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi qui định.

- Dạy trẻ ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn, uống nước.

- Dạy trẻ trẻ bỏ rác đúng nơi qui định, tránh xa các vật nguy hiểm như bếp lò, bàn là.

**2. Phát triển nhận thức:**

- Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.

- Sờ, nắn nhìn, nghe,...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

- Tên gọi, màu sắc, kích thước, cách sử dụng một số đồ dùng quen thuộc.

- Nhận biết màu xanh, đỏ, vàng

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Xem ảnh, gọi tên ba, mẹ và người thân.

- Tên gọi một số đồ dùng trong gia đình. Phát âm đúng câu từ.

- Chú ý nghe và hiểu được lời nói đơn giản.

- Nhắc được một số từ đơn: Bà, ba, mẹ,….

- Trẻ hiểu được câu hỏi: Đâu ? ( Mẹ đâu?, bà đâu? ….)

- Nghe đọc thơ, kể chuyện: Yêu mẹ, Truyện: vịt con lông vàng, Bé ngoan, Giúp mẹ.

**4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mĩ:**

- Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buốn, sợ hãi của mình với người xung quanh

- Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích

- Hứng thú với các hoạt động : xếp hình, xâu vòng, nặn, tô , vẽ

- Thích chơi với đất nặn, xé giấy, xếp hình, cầm bút.

- Thích hát và vận động đơn giản theo bài hát.

- Thích đến lớp chơi cạnh bạn.

- Biết làm theo một số yêu cầu của cô.

**III. Dự kiến chủ đề nhánh**

Chủ đề “Những người thân yêu của bé” từ ngày 2/12 - 6/12/2024

Chủ đề “Đồ dùng ăn uống” từ ngày 9/12 - 13/12/2024

Chủ đề “Đồ dùng trong sinh hoạt” từ ngày 16/12 - 20/12/2024

Chủ đề “Nhu cầu trong gia đình bé” từ ngày 23/12 - 27/12/2024

**IV.Môi trường giáo dục**

**1. Môi trường vật chất:**

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mĩ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề: “Mẹ và những người thân yêu của bé”

 - Các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.

 - Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo theo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ lựa chọn sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Các khu vực của trẻ: Hoạt động với đồ vật, chơi thao tác vai, chơi với đất nặn, bút vẽ, chơi với sách, các vật dụng và thiết bị, đồ chơi phù hợp với trẻ được bố trí phù hợp.

**2. Môi trường xã hội:**

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, thuận lợi giáo dục các kỹ năng và xã hội cho trẻ.

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để noi theo.

**V. Kết quả mong đợi:**

**1. Phát triển thể chất:**

-Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.

- Trẻ giữ được thăng bằng và biết phối hợp tay chân cơ thể khi: Tập một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay – ngồi cúi về phía trước- nằm giơ cao chân; Tập một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước- sang ngang; Bước lên xuống bậc thang; Bò trườn đến vật chuẩn.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Tập gọi khi có nhu cầu đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi qui định. Chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh

- Trẻ biết tên một số thức ăn thông thường ở trường mầm non.

- Trẻ có thói quen tốt trong ăn uống và vệ sinh, sinh hoạt: Mời trước khi ăn, ăn hết suất, không vừa ăn vừa nói.....

-Trẻ biết các vận dụng và các khu vực nguy hiểm trong trường, lớp.

**2. Phát triển nhận thức:**

- Trẻ biết chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.

- Trẻ biết sờ, nắn nhìn, nghe,...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

- Trẻ biết tên gọi, màu sắc, kích thước, cách sử dụng một số đồ dùng quen thuộc.

- Trẻ nhận biết màu xanh, đỏ, vàng

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Trẻ nhắc được một số từ đơn: Bà, ba, mẹ,….

- Trẻ hiểu được câu hỏi: Đâu ? ( Mẹ đâu?, bà đâu? ….)

- Trẻ đọc thơ, kể chuyện

- Trẻ nghe hiểu nội dung bài thơ, câu truyện phù hợp với độ tuổi: Yêu mẹ, Truyện: vịt con lông vàng, Bé ngoan, Giúp mẹ.

- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ hành vi lịch sự, lễ phép trong giao tiếp.

**4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mi:**

- Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buốn, sợ hãi của mình với người xung quanh

- Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích

- Hứng thú với các hoạt động : xếp hình, xâu vòng, nặn, tô , vẽ

- Thích chơi với đất nặn, xé giấy, xếp hình, cầm bút.

- Thích hát và vận động đơn giản theo bài hát.

- Thích đến lớp chơi cạnh bạn.

- Biết làm theo một số yêu cầu của cô.

**P. HIỆU TRƯỞNG TT CM GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

Phạm Thị Thúy Đinh Thị Thu Giang Đinh Thị Thu Giang + ALăng Thị Ríu